

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 50/2013/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Đặt, đổi tên một số đường và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đợt 2, năm 2013**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA VIII, NHIỆM KỲ NĂM 2011 - 2016, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-VHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Sau khi nghe Tờ trình số 10760/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 về việc thông qua Đề án đặt, đổi tên đường và công trình công cộng tại thành phố Đà Nẵng đợt 2 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên cho một số đường của thành phố Đà Nẵng, như sau:

A. QUẬN LIÊN CHIỀU

I. Khu dân cư Nguyễn Huy Tưởng 1,2,3: có 01 đường.

Đoạn đường từ khu vực chưa thi công đến giáp đường Hòa Nam 4, chiều dài 320m, đặt tên là **Đào Doãn Địch**.

II. Đường vào Trung tâm Bảo trợ xã hội: có 01 đường.

Đoạn đường từ đường Hoàng Văn Thái đến giáp phía Nam Trung tâm Bảo trợ xã hội, chiều dài 635m, đặt tên là **Đà Sơn**.

III. Khu dân cư phía Nam Trung tâm Hành chính quận: có 05 đường.

1. Đoạn đường từ đường Mộc Bài 5 đến giáp đường Lê Doãn Nhạ, chiều dài 120m, đặt tiếp tên là **Trương Văn Đa**.

2. Đoạn đường từ đường sắt Bắc Nam đến giáp đường Tôn Đức Thắng, chiều dài 450m, đặt tên là **Hà Văn Tính**.

3. Đoạn đường từ đường Ngô Thị Nhậm đến giáp đường 7,5m quy hoạch, chiều dài 420m, đặt tên là **Lê Doãn Nhạ**.

4. Đoạn đường từ đường Ngô Thị Nhậm đến giáp đường Hà Văn Tính, chiều dài 210m, đặt tên là **Mộc Bài 5**.

5. Đoạn đường từ đường Mộc Bài 5 đến giáp đường Lê Doãn Nhạ, chiều dài 120m, đặt tên là **Mộc Bài 6**.

IV. Tuyến đường từ Lạc Long Quân đi Âu Cơ: có 01 đường.

Đoạn đường từ đường Âu Cơ đến giáp đường Lạc Long Quân, chiều dài 850m, đặt tên là **Đồng Kè**.

V. Khu dân cư Thanh Vinh, Khu dân cư Đa Phước: có 20 đường.

1. Đoạn đường từ đường Âu Cơ đến giáp đồi núi, chiều dài 270m, đặt tên là **Đặng Chất**.

2. Đoạn đường từ đường Âu Cơ đến giáp đồi núi, chiều dài 490m, đặt tên là **Lê Công Kiêu**.

3. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Đặng Chất, chiều dài 410m, đặt tên là **Đặng Chiêm**.

4. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Âu Cơ đến giáp đường Lê Công Kiêu, chiều dài 410m, đặt tên là **Sử Hy Nhan**.

5. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Đặng Chiêm đến giáp đường Đặng Chất, chiều dài 350m, đặt tên là **Thanh Vinh 1**.

6. Đoạn đường từ đường Thanh Vinh 1 đến giáp đồi núi, chiều dài 130m, đặt tên là **Thanh Vinh 2**.

7. Đoạn đường từ đường Thanh Vinh 1 đến giáp đường Thanh Vinh 10, chiều dài 50m, đặt tên là **Thanh Vinh 3**.

8. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Đặng Chất, chiều dài 410m, đặt tên là **Thanh Vinh 4**.

9. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Đặng Chất đến giáp đường Thanh Vinh 10, chiều dài 280m, đặt tên là **Thanh Vinh 5**.

10. Đoạn đường từ đường Thanh Vinh 10 đến giáp đồi núi, chiều dài 80m, đặt tên là **Thanh Vinh 6**.

11. Đoạn đường từ đường Thanh Vinh 5 đến giáp đường Thanh Vinh 10, chiều dài 60m, đặt tên là **Thanh Vinh 7**.

12. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Thanh Vinh 10 đến giáp đường Lê Công Kiều, chiều dài 455m, đặt tên là **Thanh Vinh 8**.

13. Đoạn đường từ đường Thanh Vinh 8 đến giáp khu dân cư, chiều dài 90m, đặt tên là **Thanh Vinh 9**.

14. Đoạn đường từ đường Thanh Vinh 1 đến giáp đường Lê Công Kiều, chiều dài 1040m, đặt tên là **Thanh Vinh 10**.

15. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Lê Công Kiều, chiều dài 200m, đặt tên là **Thanh Vinh 11**.

16. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Lê Công Kiều, chiều dài 190m, đặt tên là **Thanh Vinh 12**.

17. Đoạn đường từ đường Lê Công Kiều đến giáp khu dân cư, chiều dài 185m, đặt tên là **Thanh Vinh 14**.

18. Đoạn đường từ đường Thanh Vinh 14 đến giáp đồi núi, chiều dài 100m, đặt tên là **Thanh Vinh 15**.

19. Đoạn đường từ đường Thanh Vinh 15 đến giáp khu dân cư, chiều dài 110m, đặt tên là **Thanh Vinh 16**.

20. Đoạn đường từ đường Âu Cơ đến giáp đường Sử Hy Nhan, chiều dài 60m, đặt tên là **Thanh Vinh 17**.

VI. Khu dân cư nhà máy nước: có 06 đường.

1. Đoạn đường từ đường Số 5 Khu công nghiệp Hòa Khánh đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 750m, đặt tiếp tên là **Võ Duy Dương**.

2. Đoạn đường từ đường Số 5 Khu công nghiệp Hòa Khánh đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 215m, đặt tên là **Mai Văn Ngọc**.

3. Đoạn đường từ đường Mai Văn Ngọc đến giáp đường Võ Duy Dương, chiều dài 230m, đặt tên là **Văn Thánh 1**.

4. Đoạn đường từ đường Văn Thánh 1 đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên (gần phía đường Mai Văn Ngọc), chiều dài 150m, đặt tên là **Văn Thánh 2**.

5. Đoạn đường từ đường Văn Thánh 1 đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên (gần phía đường Võ Duy Dương), chiều dài 150m, đặt tên là **Văn Thánh 3**.

6. Đoạn đường từ đường Văn Thánh 3 đến giáp đường Võ Duy Dương, chiều dài 110m, đặt tên là **Văn Thánh 4**.

VII. Khu dân cư xây lắp điện: có 06 đường.

1. Đoạn đường từ đường Bà Mạc 15 đến giáp đường Nguyễn Chánh, chiều dài 170m, đặt tên là **Bà Mạc 9**.

2. Đoạn đường từ đường Bà Mạc 11 đến giáp đường Bà Mạc 9, chiều dài 100m, đặt tên là **Bà Mạc 10**.

3. Đoạn đường từ đường Bà Mạc 15 đến giáp khu dân cư, chiều dài 135m, đặt tên là **Bà Mạc 11**.

4. Đoạn đường từ đường 5,5m quy hoạch đến giáp đường Bà Mạc 9, chiều dài 140m, đặt tên là **Bà Mạc 12**.

5. Đoạn đường từ đường Bà Mạc 9 đến giáp khu dân cư, chiều dài 80m, đặt tên là **Bà Mạc 14**.

6. Đoạn đường từ đường 5,5m quy hoạch đến giáp đường Bà Mạc 9, chiều dài 140m, đặt tên là **Bà Mạc 15**.

B. QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

I. Khu tái định cư Xưởng 38 và 387: có 04 đường.

1. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Lê Quang Đạo đến giáp đường 7,5m quy hoạch, chiều dài 210m, đặt tiếp tên là **Phan Tôn**.

2. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Phan Tôn đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 335m, đặt tên là **Lã Xuân Oai**.

3. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Lê Quang Đạo đến giáp đường 7,5m quy hoạch, chiều dài 270m, đặt tên là **An Thượng 35**.

4. Đoạn đường từ đường An Thượng 35 đến giáp đường Phan Tôn, chiều dài 110m, đặt tên là **An Thượng 36**.

II. Khu dân cư Nam Tiên Sơn mở rộng, Khu dân cư số 4 và Khu dân cư số 4 mở rộng: có 14 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trần Hữu Độ đến giáp đường Lê Hữu Khánh, chiều dài 540m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Quốc Trị**.

2. Đoạn đường từ đường Lê Hy Cát đến giáp đường Doãn Kế Thiện, chiều dài 430m, đặt tiếp tên là **Đoàn Khuê**.

3. Đoạn đường từ đường Mạc Cửu đến giáp đường Đa Phước 8, chiều dài 300m, đặt tiếp tên là **Nghiêm Xuân Yên**.

4. Đoạn đường từ đường Đoàn Khuê đến giáp đường Chương Dương, (gần phía đường Đa Phước 6) chiều dài 495m, đặt tên là **Doãn Kế Thiện**.

5. Đoạn đường từ đường Đoàn Khuê đến giáp đường Chương Dương, (gần phía đường Mạc Thiên Tích) chiều dài 495m, đặt tên là **Mạc Cửu**.

6. Đoạn đường từ đường Lê Hy Cát đến giáp đường Đa Phước 8, chiều dài 570m, đặt tên là **Trịnh Lỗi**.

7. Đoạn đường từ đường Đoàn Khuê đến giáp đường Anh Thơ, chiều dài 430m, đặt tên là **Mạc Thiên Tích**.

8. Đoạn đường hình chữ L, từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Văn Hiến, chiều dài 350m, đặt tên là **Doãn Uẩn**.

9. Đoạn đường từ đường Tùng Thiện Vương đến giáp đường Đa Phước 7, chiều dài 220m, đặt tên là **Đa Phước 8**.

10. Đoạn đường từ đường Lê Hy Cát đến giáp đường Mạc Thiên Tích, chiều dài 160m, đặt tên là **Đa Phước 9**.

11. Đoạn đường hình chữ L, từ đường Lê Văn Thủ đến giáp đường Nguyễn Quốc Trị, chiều dài 190m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 6**.

12. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quốc Trị đến giáp đường Mỹ Đa Tây 6, chiều dài 95m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 7**.

13. Đoạn đường hình chữ L, từ đường Nguyễn Quốc Trị đến giáp đường Mỹ Đa Tây 6, chiều dài 155m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 8**.

14. Đoạn đường hình chữ L, có điểm đầu và điểm cuối là đường Doãn Uẩn, chiều dài 180m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 9**.

III. Khu dân cư H1-3: có 09 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trần Quốc Hoàn đến giáp đường Nguyễn Văn Nguyễn, chiều dài 420m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Khắc Viện**.

2. Đoạn đường từ đường Trần Quốc Hoàn đến giáp đường Nguyễn Văn Nguyễn, chiều dài 420m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Cơ Thạch**.

3. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường Lê Văn Hiến, chiều dài 600m, đặt tên là **Nguyễn Văn Nguyễn**.

4. Đoạn đường từ đường Nguyễn Khắc Viện đến giáp đường Nguyễn Xiển, chiều dài 325m, đặt tên là **Lưu Văn Lang**.

5. Đoạn đường từ đường Lưu Văn Lang đến giáp đường Thủy Sơn 5, chiều dài 210m, đặt tên là **Thủy Sơn 1**.

6. Đoạn đường từ đường Thủy Sơn 1 đến giáp đường Thủy Sơn 3, chiều dài 130m, đặt tên là **Thủy Sơn 2**.

7. Đoạn đường từ đường Lưu Văn Lang đến giáp đường Thủy Sơn 5, chiều dài 210m, đặt tên là **Thủy Sơn 3**.

8. Đoạn đường từ đường Nguyễn Khắc Viện đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 325m, đặt tên là **Thủy Sơn 4**.

9. Đoạn đường từ đường Nguyễn Khắc Viện đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 325m, đặt tên là **Thủy Sơn 5**.

IV. Khu dân cư Đông Hải: có 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường Nguyễn Duy Trinh, chiều dài 300m, đặt tên là **Nguyễn Thức Đường**.

2. Đoạn đường từ đường Đông Hải 4 đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 100m, đặt tên là **Đông Hải 14**.

V. Khu dân cư Làng đá mỹ nghệ Non Nước và Khu phố chợ Hòa Hải mở rộng: có 09 đường.

1. Đoạn đường từ đường Mai Đăng Chơn đến giáp đường Văn Tân, chiều dài 405m, đặt tiếp tên là **Văn Tân**.

2. Đoạn đường từ đường Mai Đăng Chơn đến giáp đường Lê Thành Phương, chiều dài 405m, đặt tên là **Trương Gia Mô**.

3. Đoạn đường từ đường Quán Khái 9 đến giáp đường Lê Thành Phương (gần phía đường Mai Đăng Chơn), chiều dài 500m, đặt tên là **Hoàng Văn Lai**.

4. Đoạn đường từ đường Quán Khái 9 đến giáp đường Lê Thành Phương (gần phía đường Lê Thành Phương), chiều dài 500m, đặt tên là **Lương Đắc Bằng**.

5. Đoạn đường hình chữ L, từ đường Hoàng Văn Lai đến giáp đường Quán Khái 11, chiều dài 560m, đặt tên là **Lê Thành Phương**.

6. Đoạn đường từ đường Mai Đăng Chơn đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 230m, đặt tên là **Quán Khái 9**.

7. Đoạn đường từ đường Quán Khái 9 đến giáp đường Quán Khái 11, chiều dài 295m, đặt tên là **Quán Khái 10**.

8. Đoạn đường từ đường Hoàng Văn Lai đến giáp đường Lê Thành Phương, chiều dài 285m, đặt tên là **Quán Khái 11**.

9. Đoạn đường từ đường Hoàng Văn Lai đến giáp đường Lê Thành Phương, chiều dài 325m, đặt tên là **Quán Khái 12**.

C. QUẬN THANH KHÊ

I. Khu dân cư Sư đoàn 375: có 04 đường.

1. Đoạn đường từ tường rào quân đội đến giáp đường Trường Chinh, chiều dài 370m, đặt tên là **Đinh Thị Vân**.

2. Đoạn đường hình chữ L, từ tường rào quân đội đến giáp đường Đinh Thị Vân, chiều dài 380m, đặt tên là **Đặng Phúc Thông**.

3. Đoạn đường từ tường rào quân đội đến giáp đường Đinh Thị Vân, chiều dài 120m, đặt tên là **Đông Lợi 2**.

4. Đoạn đường từ tường rào quân đội đến giáp đường Đặng Phúc Thông, chiều dài 70m, đặt tên là **Đông Lợi 3**.

D. QUẬN CẨM LỆ

I. Khu dân cư C, D, E1, E2, E2 mở rộng – Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ: có 16 đường.

1. Đoạn đường từ đường 7,5 chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 560m, đặt tiếp tên là **Phan Khôi**.

2. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 200m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Đóa**.

3. Đoạn đường từ đường 10,5m đang thi công đến giáp đường Quốc lộ 1A, chiều dài 940m, đặt tên là **Trần Quốc Thảo**.

4. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Văn Tiên Dũng, chiều dài 470m, đặt tên là **Mai Anh Tuấn**.

5. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 430m, đặt tên là **Vũ Cán**.

6. Đoạn đường từ đường Võ Chí Công đến giáp đường Hà Duy Phiên, chiều dài 1.200m, đặt tên là **Trần Lê**.

7. Đoạn đường từ đường Võ Chí Công đến giáp đường 10,5m đang thi công, chiều dài 1.315m, đặt tên là **Trần Nam Trung**.

8. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Cổ Mân Mai 5 (gần phía đường Nguyễn Quang Lâm), chiều dài 140m, đặt tên là **Cổ Mân Mai 3**.

9. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Cổ Mân Mai 5 (gần phía đường Văn Tiên Dũng), chiều dài 140m, đặt tên là **Cổ Mân Mai 4**.

10. Đoạn đường từ đường Văn Tiên Dũng đến giáp đường Nguyễn Quang Lâm, chiều dài 160m, đặt tên là **Cổ Mân Mai 5**.

11. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Đóa (gần phía đường 7,5m chưa đặt tên), chiều dài 85m, đặt tên là **Cổ Mân Lan 1**.

12. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Đóa (gần phía đường Cổ Mân Lan 1), chiều dài 85m, đặt tên là **Cổ Mân Lan 2**.

13. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Đóa (gần phía đường 10,5m chưa đặt tên), chiều dài 85m, đặt tên là **Cổ Mân Lan 3**.

14. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Phan Khôi, chiều dài 140m, đặt tên là **Cổ Mân Cúc 1**.

15. Đoạn đường từ đường Cổ Mân Cúc 1 đến giáp đường Cổ Mân Cúc 4 (gần phía đường 7,5m chưa đặt tên), chiều dài 245m, đặt tên là **Cổ Mân Cúc 2**.

16. Đoạn đường từ đường Cổ Mân Cúc 1 đến giáp đường Cổ Mân Cúc 4 (gần phía đường Phan Khôi), chiều dài 245m, đặt tên là **Cổ Mân Cúc 3**.

II. Khu dân cư chính trang phường Khuê Trung: có 01 đường.

Đoạn đường từ đường Trương Quang Giao đến giáp đường Cách Mạng Tháng Tám, chiều dài 65m, đặt tiếp tên là **Trần Văn Đang**.

III. Khu dân cư Phong Bắc 2: có 01 đường.

Đoạn đường từ đường Nguyễn Nhân đến giáp đường Nguyễn Thế Lịch, chiều dài 250m, đặt tên là **Phong Bắc 20**.

IV. Khu dân cư chỉnh trang phường Hòa Thọ Tây: có 01 đường.

Đoạn đường từ đường Trường Sơn đến giáp đường Hòa Thọ Tây – Hòa Nhơn, chiều dài 1.570m, đặt tên là **Nguyễn Phú Hoàng**.

E. QUẬN SƠN TRÀ

I. Khu dân cư phòng chống lao: có 01 đường.

Đoạn đường từ đường Nguyễn Công Trứ đến giáp khu dân cư, chiều dài 125m, đặt tiếp tên là **Phan Bôi**.

II. Khu dân cư thiết bị phụ tùng: có 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Lê Văn Quý đến giáp đường Đinh Thị Hòa, chiều dài 180m, đặt tên là **An Đôn 4**.

2. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Lê Ninh, chiều dài 170m, đặt tên là **An Đôn 5**.

III. Khu tái định cư phía Đông đường Yết Kiêu: có 01 đường.

Đoạn đường từ đường Yết Kiêu đến giáp đường 15m chưa đặt tên, chiều dài 450m, đặt tên là **Đặng Nhữ Lâm**.

IV. Khu dân cư Mân Thái 2: có 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Trọng Nghĩa đến giáp đường 10,5m quy hoạch, chiều dài 430m, đặt tên là **Phùng Tá Chu**.

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Trọng Nghĩa đến giáp đường 10,5m quy hoạch, chiều dài 385m, đặt tên là **Trương Quyền**.

V. Khu dân cư An Hòa: có 05 đường.

1. Đoạn đường từ đường An Hải 5 đến giáp đường Nguyễn Sĩ Cố, chiều dài 365m, đặt tiếp tên là **Đỗ Anh Hàn**.

2. Đoạn đường từ đường Đỗ Anh Hàn đến giáp đường Trần Thánh Tông, chiều dài 310m, đặt tiếp tên là **Hoàng Quốc Việt**.

3. Đoạn đường từ đường Vân Đồn đến giáp đường Nguyễn Sĩ Cố, chiều dài 220m, đặt tiếp tên là **Dương Văn Nga**.

4. Đoạn đường từ đường Hương Hải Thiên Sư đến giáp đường Đỗ Anh Hàn, chiều dài 165m, đặt tiếp tên là **Lê Chân**.

5. Đoạn đường từ đường Hoàng Quốc Việt đến giáp đường Trần Hưng Đạo, chiều dài 410m, đặt tên là **Nguyễn Sĩ Cố**.

VI. Khu dân cư An Hải Bắc: có 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Lưu Hữu Phước đến giáp đường Nguyễn Trung Trực, chiều dài 85m, đặt tên là **An Hải Bắc 7**.

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Trung Trực đến giáp tường rào Trường Lê Độ, chiều dài 130m, đặt tên là **An Hải Bắc 8**.

VII. Dự án phức hợp đô thị, thương mại và dịch vụ phường Nại Hiên Đông và Thọ Quang: có 03 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Hữu An đến giáp đường Vân Đồn, chiều dài 1.330m, đặt tên là **Lê Văn Duyệt**.

2. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Văn Duyệt, chiều dài 1.160m, đặt tên là **Nguyễn Hữu An**.

3. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 1.095m, đặt tên là **Trần Sâm**.

G. QUẬN HẢI CHÂU

I. Khu quy hoạch Đông Đa – Lê Lợi – Trần Quý Cáp: có 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Đông Đa đến giáp đường Trần Quý Cáp, chiều dài 80m, đặt tên là **Tân Lập 1**.

2. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Trần Quý Cáp, chiều dài 70m, đặt tên là **Tân Lập 2**.

II. Khu D – phường Thuận Phước: có 01 đường.

Đoạn đường từ đường Như Nguyệt đến giáp đường 3 tháng 2, chiều dài 140m, đặt tên là **Đức Lợi 3**.

H. ĐẶT TÊN ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP:

Đoạn đường từ đường Nguyễn Huy Chương đến giáp đường Minh Mạng, chiều dài 8.090m, đặt tên là **Võ Nguyên Giáp**.

Điều 2. Đặt tên các cầu của thành phố.

1. Cầu vượt đường sắt tại Km 784 + 425 - đường Ngô Sỹ Liên, chiều dài 145,4m, rộng 11m, đặt tên là **Ngô Sỹ Liên**.

2. Cầu Sông Cái (theo tên gọi của Dự án), chiều dài 267m, rộng 18,5m, đặt tên là **Trung Lương**.

Điều 3. Đổi tên cho một số đường của thành phố, như sau:

1. Đổi tên đường **Lê Văn Duyệt**, dài 80m, rộng 6m từ đường Bạch Đằng đến đường Trần Phú được đặt từ năm 1954 đến nay bằng đường **Thành Điện Hải**.

2. Đổi đường **Đỗ Năng Tế**, dài 200m, rộng 5,5m, đường hình chữ U có điểm đầu và điểm cuối là đường Tiểu La được đặt theo Nghị quyết số 42/2013/NQ-HĐND

ngày 11/7/2013 của HĐND thành phố khóa VIII, kỳ họp thứ 7 bằng đường **Nguyễn Sơn Hà**.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc gắn biển tên cho các đường và cầu tại Điều 1, Điều 2, điều chỉnh biển tên cho các đường tại Điều 3. Việc gắn biển tên đường phải hoàn thành trong 30 ngày, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

Trần Thọ